Quyết định giám đốc thẩm số 10/2004/ HĐTP-HD ngày 26/04/2004 về vụ án Cung Mục Khoàng phạm tội "Cố ý gây thương tích"

Cập nhật: 07-09-2011 17:13:39

QUYẾT ĐỊNH SỐ 10/2004/ HĐTP-HS NGÀY 26-04-2004 VỀ VỤ ÁN CUNG MỤC KHOÀNG PHẠM TỘI "CỐ Ý GÂY THƯƠNG TÍCH"

HỘI ĐỒNG THẨM PHÁN TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO

.....

Tại phiên toà ngày 26-04-2004 xét xử giám đốc thẩm vụ án hình sự đối với bị cáo:

Cung Mục Khoàng (tức Cung Hùng Cường) sinh năm 1966*;* trú tại thôn 8, xã Pơng Drang, huyện KRông Buk, tỉnh ĐăkLăk; nghề nghiệp làm ruộng; con ông Cung Váy Chắn và bà Cổ Thiểu Nông (đều đã chết); có vợ (đã chết) và hai con từ 11 đến 13 tuổi.

NHẬN THẤY:

Khoảng 14 giờ ngày 12-04-2001, anh Trần Văn Viên (bị câm, điếc), vào nhà chị Trần Thị Liên lấy trộm một đầu video hiệu Sony thì bị chị Liên phát hiện hô "trộm, trộm" và đuổi theo, lúc này có các anh Nguyễn Thế Tuấn, Hà Văn Dũng, chị Liên cùng một số người khác chạy đến... Chị Liên lấy đầu video đưa về nhà, mọi người đưa anh Viên đến trước cổng nhà chị Bơ chờ gọi chính quyền thôn đến giải quyết. Cung Mục Khoàng từ nhà chị Tôn Thị Bích Vân đi ra, thấy đông người đến hỏi: "Vụ gì vậy"? Có người trả lời "nó lấy trộm đầu máy nhà chị Liên, nó ăn trộm, nó giả vờ câm". Khoàng nghe vậy liền dùng tay tát vào má bên trái anh Viên một cái, làm hàm răng giả của anh Viên rơi ra, anh Viên ngồi ôm mặt, cùng lúc, anh Hồ Văn Thiện (chồng chị Liên) đến nắm tóc mai kéo anh Viên đứng dậy, cởi áo để trói tay, thì anh Viên ngồi xuống, thấy ở ngực anh Viên có xăm hình con đại bàng, Khoàng cúi xuống dùng bàn tay phải vỗ mạnh vào ngực chỗ có xăm hình con đại bàng và nói "đại bàng à" và dùng chân đá nhẹ vào anh Viên. Thấy vậy, anh Tuấn nói với Khoàng: "nó câm thật đó, thôi đi mày". Lúc này, chị Tôn Thị Bích Vân gọi, nên Khoàng về; anh Thiện lấy áo trói hai tay anh Viên ra sau và nhờ anh Nguyễn Mạnh Quỳnh dùng máy cày chở lên giao cho Uỷ ban xã Pơng DRang rồi cả hai anh cùng về. Tại Uỷ ban nhân dân xã, do biết anh Viên là người bị câm điếc và nhiều lần bị bắt về hành vi trộm cắp vặt nên anh Ma Phân xã đội trưởng đã mở trói, mặc áo cho anh Viên và sau khi xin ý kiến chỉ đạo của Công an huyện, Công an xã đã cho anh Viên về nhà. Khoảng 16 giờ cùng ngày, anh Viên về tới nhà, khoảng 5 giờ sáng ngày 13-04-2001 gia đình phát hiện anh Viên bị chết.

Tại Bản giám định pháp y số 114/GĐPY ngày 04-05-2001, Tổ chức giám định pháp y tỉnh Đăk Lăk kết luận: Nạn nhân Trần Văn Viên bị những vết thương sau: Sây sát da vùng trán trái 02 x 0,5cm, sây sát da vùng gò má trái 1,5 x 0,8cm, nhiều vết sây sát ở phía trước mỏm vai trái 6 x 5cm, bầm tím mặt ngoài cánh tay trái 4 x 2,5cm, sây sát phía ngoài mỏmvai phải 2,5cm x 1cm, bầm tím mặt ngoài mông phải 4 x 3cm. Mặt trong khoang liên sườn số 4, 5, 6 và 7 phía cung trước bên trái có vết bầm tụ máu kích thước 9 x 7cm, ổ bụng chứa khoảng 300ml máu lỏng lẫn cục, gan bạc màu, xơ khô có lẫn các hạt xơ bằng hạt đầu đinh nhỏ, túi mật căng to kích thước 12 x 7cm, phần kẻ giữa túi mật và gan có tổ chức máu đông, thành túi mật bị rách và có dính máu đông sẫm màu. Nguyên nhân gây tử vong là do mất máu không hồi phục do rách túi mật trên cơ địa bệnh nhân xơ gan.

Tại Công văn số 05/GĐPY ngày 28-03-2002, Tổ chức giám định pháp y tỉnh Đăk Lăk trả lời về nguyên nhân tử vong của anh Viên như sau: Nạn nhân Trần Văn Viên bị rách túi mật do ngoại lực tác động, tác nhân là vật tày; trong khoang liên sườn 4, 5, 6 và 7 phía cung trước bên trái có vết bầm tụ máu là do chấn thương; hành vi dùng tay vỗ vào ngực, đá vào vùng giữa hông và mông của nạn nhân có thể gây chấn thương ngực, bụng kín và làm rách túi mật.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 144/HSST ngày 10-05-2002 Toà án nhân dân tỉnh Đăk Lăk áp dụng khoản 2 Điều 89, Điều 196 Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 3 Điều 104 Bộ luật Hình sự tuyên bố Cung Mục Khoàng không phạm tội Cố ý

gây thương tích.

Sau khi xét xử sơ thẩm, anh Trần Văn Nhân (là anh trai anh Viên) kháng cáo không nhất trí với bản án sơ thẩm.

Tại Quyết định kháng nghị số 219/KSXXHS ngày 15-05-2002, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đăk Lăk đề nghị Toà Phúc thẩm Toà án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm theo hướng kết án Cung Mục Khoàng phạm tội Cố ý gây thương tích theo khoản 3 Điều 104 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 211/HSPT ngày 14-04-2003, Toà Phúc thẩm Toà án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng áp dụng khoản 1 Điều 220 Bộ luật Tố tụng hình sự, giữ nguyên quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm đối với Cung Mục Khoàng và kiến nghị cấp giám đốc thẩm xem xét theo hướng kết án Cung Mục Khoàng về tội cố ý gây thương tích theo khoản 3 Điều 104 Bộ luật Hình sự.

Tại Quyết định kháng nghị số 03/HS-TK ngày 10-02-2004 Chánh án Toà án nhân dân tối cao đề nghị Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao xét xử giám đốc thẩm huỷ quyết định tuyên bố Cung Mục Khoàng không phạm tội Cố ý gây thương tích tại Bản án hình sự phúc thẩm số 221/HSPT ngày 14-04-2003 của Toà Phúc thẩm Toà án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng và Bản án hình sự sơ thẩm số 144/HSST ngày 10-05-2002 của Toà án nhân dân tỉnh Đăk Lăk để điều tra lại theo quy định của pháp luật. Với nhận định: Việc Toà án cấp sơ thẩm tuyên bố Cung Mục Khoàng không phạm tội và Toà án cấp phúc thẩm cho rằng có đủ căn cứ kết luận Cung Mục Khoàng phạm tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại khoản 3 Điều 104 Bộ luật Hình sự đều chưa có căn cứ vững chắc.

Tại phiên toà giám đốc thẩm, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tối cao nhất trí với kháng nghị của Chánh án Toà án nhân dân tối cao.

XÉT THẤY:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, thấy rằng: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên toà sơ thẩm, Cung Mục Khoàng có nhiều lời khai thừa nhận có các hành vi dùng tay tát vào má bên trái, vỗ mạnh vào ngực và dùng chân đá nhẹ vào hông bên trái anh Viên. Ngoài ra, Cung Mục Khoàng còn khai, khi anh Thiện đến đã xách tai và đấm vào mặt anh Viên một cái; tại các đơn ghi ngày 17-12-2001 (BL 124) và ngày 08-05-2002 (BL 121) Khoàng nại ra khi anh Viên được anh Thiện đưa lên chính quyền xã, trên người anh Viên không có vết bầm tím, sây sát nào; mỗi lần anh Viên đi ăn trộm về thì bị anh trai là Nhân đánh, đấm rất dã man; tại Biên bản giám định pháp y thể hiện trên người anh Viên có rất nhiều vết thương.

Anh Hồ Văn Thiện khai: Khi đến, anh nắm tóc mai anh Viên kéo lên, cởi áo trói hai khuỷu tay ra sau, bế anh Viên bỏ lên xe cày, anh Viên ngồi thì anh bảo anh Viên nằm xuống, anh Viên nằm bên trái xuống, hơi úp người, anh đứng ở thùng xe cùng anh Viên; khi đến Uỷ ban nhân dân xã, anh thấy anh Viên không bị sây sát.

- Chị Tôn Thị Bích Vân khai: Khi thấy "Khoàng đánh anh Viên, chị gọi Khoàng về, chị nhìn theo thấy anh Thiện trói hai khuỷu tay anh Viên ra sau rồi ôm người anh Viên bỏ lên xe cày. Khi bỏ, anh Thiện bỏ anh Viên rơi mạnh xuống thùng xe có vẻ cũng đau", tại phiên toà sơ thẩm chị Vân lại khai trước đó, sự việc thế nào chị không rõ, chị chỉ nhìn thấy anh Viên được đưa lên xe cày, không mặc áo, trên người không sây sát gì, khoảng cách chị nhìn lúc đó là 1m.

Anh Nguyễn Ngọc Nam khai: Anh cùng một số người thợ đến xem sau đó về làm, khoảng 45 phút sau, xe của anh Quỳnh chạy qua đoạn từ đường đất ra đường nhựa thì thấy người đứng trên xe cày (tức anh Thiện) giữ anh Viên có cúi xuống kéo anh Viên nằm cho thẳng lại rồi còn đá vào người anh Viên một cái nhưng không rõ đá trúng chỗ nào, khoảng cách anh nhìn là 15m. Tại phiên toà sơ thẩm anh lại khai, anh không dám khẳng định nhìn thấy anh Thiện đá anh Viên vì khoảng cách khá xa.

Theo Báo cáo của Công an xã Pơng Drang: khoảng 15 giờ 15 phút cùng ngày, anh Quỳnh, anh Thiện dẫn anh Viên đến giao cho chính quyền xã rồi về, không lập biên bản giao nhận người và tình trạng sức khoẻ. Anh Ma Phân đã cởi trói, mặc áo và ra hiệu hỏi một số việc thì anh Viên ra hiệu bị người ta trói và đánh nhiều vào phần bụng, sau đó, anh Võ Chúng và anh Tiến đưa anh Viên vào phòng làm việc, ghi lời khai nhưng không ghi được, khoảng 15 giờ 45 phút,

anh Võ Chúng cho anh Viên về.

Anh Trần Văn Nhân (anh trai anh Viên) khai: Khoảng 16 giờ cùng ngày, anh Viên về nhà một mình, bộ răng giả bị mất, mép bị chảy máu, dáng điệu mệt mỏi, bị bầm hai bên hông, 19 giờ, anh ra hiệu ăn cơm nhưng anh Viên ra hiệu không ăn được, sau đó, anh Viên lên giường nằm xong lại xuống ngồi tựa vách tường. Khoảng 3 giờ sáng ngày 13-04-2001, anh nghe tiếng động, biết anh Viên đi uống nước dưới bếp và nằm luôn ở đó, khoảng 5 giờ sáng anh dậy thấy anh Viên đã chết.

Đánh giá một cách tổng hợp, đầy đủ và khách quan những lời khai của Cung Mục Khoàng, lời khai của người làm chứng và những người biết về vụ án thì thấy: Theo kết quả giám định pháp y, trên người nạn nhân Viên có rất nhiều vết sây sát, tại các điểm mà Cung Mục Khoàng thừa nhận có tác động vào người anh Viên đều không để lại dấu vết, thương tích gì. Vết bầm tụ máu mặt trong khoang liên sườn 4, 5, 6 và 7 cung trước bên trái nhưng phía ngoài vùng da tương ứng không để lại dấu vết gì, lời khai Cung Mục Khoàng nại rằng, khi đưa anh Viên lên xe cày về Uỷ ban nhân dân xã làm việc, trên người không có sây sát, lời khai anh Thiện cũng thấy anh Viên không bị sây sát, nhưng theo báo cáo của Công an xã thì không lập biên bản giao nhận người và tình trạng sức khoẻ của anh Viên. 16 giờ cùng ngày, anh Viên còn tự về nhà một mình. Vậy, các dấu vết khác trên người anh Viên do ai gây nên chưa xác định được và với các kết luận của tổ chức giám định pháp y đều nói nguyên nhân nạn nhân Trần Văn Viên bị rách túi mật là do ngoại lực tác động, tác nhân là vật tày; trong khoang liên sườn 4, 5, 6 và 7 phía cung trước bên trái có vết bầm tụ máu là do chấn thương; hành vi dùng tay vỗ vào ngực, đá vào vùng giữa hông và mông của nạn nhân có thể gây chấn thương ngực, bụng kín và làm rách túi mật. Do đó, việc Toà án cấp sơ thẩm tuyên bố Cung Mục Khoàng không phạm tội và Toà án cấp phúc thẩm cho rằng có đủ căn cứ kết luận Cung Mục Khoàng phạm tội cố ý gây thương tích đều chưa có căn cứ vững chắc. Vì vậy, cần phải điều tra, làm rõ mộ*t* số vấn đề cụ thể như sau:

- Xác minh lời khai của Cung Mục Khoàng về việc anh Nhân thường đánh anh Viên sau khi anh Viên đi trộm cắp về?

- Xác định đoạn đường từ nhà chị Bơ đến Uỷ ban nhân dân xã Pơng Drang dài bao nhiêu Km, vào thời điểm xảy ra vụ án, đường bằng phẳng hay mấp mô; tốc độ xe chạy; việc anh Viên bị trói hai khuỷu tay ra phía sau và nằm trên thùng xe cày của anh Quỳnh với tư thế như anh Thiện mô tả (BL 69) có gây nên các vết thương tích như kết luận giám định pháp y không, có ảnh hưởng gì tới việc rách túi mật hay không?

- Lấy lời khai của anh Ma Phân (xã đội trưởng) khi anh cởi trói, mặc áo cho anh Viên có thấy trên người anh Viên sây sát, bầm tím ... hay không?

- Lấy lời khai của anh Võ Chúng (trưởng Công an xã), anh Tiến (Phó thôn) về tình trạng sức khoẻ của anh Viên trong thời gian làm việc tại Uỷ ban nhân dân xã và trước khi anh Viên về nhà.

Ngoài ra, cần phải điều tra làm rõ các vấn đề khác có liên quan đến cái chết của anh Trần Văn Viên như: bệnh sử của anh Viên có bệnh xơ gan đến mức nào, có ảnh hưởng gì đến cái chết của anh Viên hay không để có căn cứ xem xét trách nhiệm hình sự của bị cáo đúng mức.

Vì các lẽ trên, căn cứ vào các Điều 254, Điều 256 Bộ luật Tố tụng hình sự,

QUYẾT ĐỊNH:

Huỷ Bản án hình sự phúc thẩm số 221/HSPT ngày 14-04-2003 của Toà Phúc thẩm Toà án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng và Bản án hình sự sơ thẩm số 144/HSST ngày 10-05-2002 của Toà án nhân dân tỉnh Đăk Lăk; chuyển hồ sơ vụ án cho Viện Kiểm sát nhân dân tối cao giải quyết lại vụ án từ giai đoạn điều tra theo đúng quy định của pháp luật.

Lý do huỷ các Bản án sơ thẩm và phúc thẩm:

- Bản án sơ thẩm và phúc thẩm chưa làm rõ những vấn đề liên quan tới cái chết của anh Trần Văn Viên. Để có căn cứ xem xét trách nhiệm hình sự của bị cáo đúng mức, cần làm rõ một số vấn đề cụ thể sau đây:

* Xác minh lời khai của Cung Mục Khoàng về việc anh Nhân thường đánh anh Viên sau khi anh Viên đi ăn trộm về;

* Việc trói và đưa anh Viên về bằng xe cày có thể là nguyên nhân gây ra những vết thương trên người anh Viên như kết quả giám định pháp y hay không.

* Xác định lời khai của anh Ma Phân cho rằng khi cởi trói không thấy vết sây sát trên người anh Viên có đúng hay không.

* Lấy lời khai của anh Chúng và anh Tiến về tình trạng sức khoẻ của anh Viên trong thời gian làm việc ở Uỷ ban và trước khi về nhà.

* Cần làm rõ tiểu sử bệnh tật của anh Viên.